TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH** Bản án số: 01/2020/KDTM-ST Ngày: 16/01/2020 "V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"		**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; Địa chỉ: 25A, C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Quang T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Ngọc Q, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng V Ninh Bình ; địa chỉ: số 5 đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

+Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Vũ Quang N, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng V Ninh Bình (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N; Địa chỉ: phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Hoàng Bảo Quốc H, thành viên Hội đồng quản trị (Vắng mặt tại phiên tòa – có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Trung Kết, Luật sư , Văn phòng Luật sư Đặng Dư và Cộng sự (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Để phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N đã đề nghị Ngân hàng V - Chi nhánh tỉnh Ninh Bình cho vay để thực hiện dự án của công ty *"Mua tàu biển chở hàng khô trọng tải 3200 tấn",* cụ thể như sau:

Ngày 14/02/2008, Công ty cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N ký hợp đồng tín dụng số 06/2008/HĐTD-TĐ và hợp đồng tín dụng số 07/2008/HĐTD với Ngân hàng V - Chi nhánh tỉnh Ninh Bình vay số tiền 32.000.000.000 đồng; số tiền này đã được Ngân hàng V giải ngân trong năm 2008 cho Công ty cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N.

Toàn bộ số vốn vay của hai hợp đồng tín dụng nêu trên được thế chấp bằng tài sản hình thành sau đầu tư là 01 con tàu biển chở hàng khô trọng tải 3200 tấn của dự án mang tên tàu biển mang tên NIMEX 01, số IMO: 9547934, hô hiệu: 3 W C A 9, trọng tải 3200 tấn, số đăng ký VN-2780-VT; Theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 06/2008/HĐBĐTV-TĐ và số 07/2008/HĐBĐTV được Công ty cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N ký cùng ngày 19/09/2008 với Ngân hàng V - Chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Quá trình thực hiện, hợp đồng số 06/2008/HĐTD-TĐ đã được hai bên ký các hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01-06/HĐTD-TĐ-ĐC ngày 01/09/2008; số 02-06/HĐTD-TĐ-ĐC ngày 29/12/2008; số 03-06/HĐTD-TĐ-ĐC ngày 12/08/2010; số 01-06/2011/HĐTDĐT-NHPT ngày 09/09/2011; số 02-06/2014/HĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2014. Đối với hợp đồng 07/2008/HĐTD đã được hai bên ký các hợp đồng sửa đổi, bổ sung số01-07/HĐTD-ĐC ngày 01/09/2008; số 02-07/2012/HĐSĐBS-NHPT ngày 29/06/2012; số 03-07/2014/HĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2014; số 04-2015/HĐTDĐT-NHPT ngày 21/09/2015. Còn hợp đồng thế chấp tài sản trong tương lai số 06/2008/ HĐBĐTV-TĐvà số 07/2008/HĐBĐTV được sửa đổi bổ sung bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTCSĐBS-NHPT và số01/2014/HĐTCSĐBS-NHPT ký cùng ngày 26/06/2014.

Hợp đồng tín dụng số 07/2008/HĐTD ngày 14/02/2008: Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N đã trả: 11.790.000.000 đồng nợ gốc; Số nợ lãi đã trả: 7.911.278.627 đồng. Còn Hợp đồng tín dụng số 06/2008/HĐTD-TĐ ngày 14/02/2008, Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N đã trả số nợ gốc: 1.977.280.000 đồng và số nợ lãi đã trả: 1.143.548.959 đồng.

Kể từ năm 2012 đến nay, Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng theo đúng quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng số 07/2008/HĐTD ngày 14/02/2008 tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/01/2020 thì nợ gốc còn lại là 14.810.000.000 đồng; nợ lãi là 21.924.862.850 đồng (bao gồm lãi trong hạn + quá hạn). Còn Hợp đồng tín dụng số 06/2008/HĐTD-TĐ ngày 14/02/2008; tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/01/2020 thì nợ gốc còn lại là 2.022.720.000 đồng, nợ lãi là 3.095.839.655 đồng (bao gồm lãi trọng hạn + quá hạn).

Do Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết trong các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng V nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyên K buộc Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N trả toàn bộ nợ vay (gốc và lãi) vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước cho Chi nhánh Ngân hàng V Ninh Bình theo quy định tại các Hợp đồng

tín dụng đã ký để thực hiện dự án *"Mua tàu biển chở hàng khô trọng tải 3200 tấn"*. Cụ thể buộc Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N trả toàn bộ nợ vay (gốc và lãi) vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước cho Chi nhánh Ngân hàng V Ninh Bình tính đến ngày 16/01/2020 là: 41.853.422.505 đồng, trong đó: nợ gốc là 16.832.720.000 đồng (nợ gốc quá hạn: 9.419.340.000 đồng), nợ lãi là 25.020.702.505 đồng (nợ lãi quá hạn: 13.685.709.489 đồng, lãi phạt: 6.635.498.308 đồng).

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N không có đủ nguồn vốn hợp pháp để trả nợ thì Ngân hàng V đề nghị tòa án tuyên cho tiến hành phát mại tài sản thế chấp là con tàu biển mang tên NIMEX 01 để thu hồi nợ vay tín dụng đầu tư của Nhà nước.

Nếu giá trị tài sản thế chấp thu được sau xử lý không đủ để thu hồi hết số nợ gốc và lãi cho Chi nhánh Ngân hàng Phát triển N, yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N dùng nguồn vốn hợp pháp khác để trả nợ đối với số dư nợ còn lại cho Chi nhánh Ngân hàng Phát triển N.

Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án trình bày: Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N không phản đối đơn khởi kiện của Ngân hàng V do năm 2008 Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N đã ký các hợp đồng tín dụng số 06/2008/HĐTD-TĐ và 07/2008/HĐTD với Ngân hàng V – Chi nhánh Ninh Bình để thực hiện dự án "Mua tàu biển chở hàng khô trọng tải 3200 tấn". Sau khi ký các hợp đồng tín dụng này công ty đã ký các hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai để bảo đảm cho số tiền vay, tài sản bảo đảm là một con tàu biển chở hàng khô trọng tải 3200 tấn; quá trình kinh doanh công ty đã trả được một số nợ gốc và lãi; do kinh doanh gặp khó khăn nên hiện tại số tiền gốc công ty còn nợ là: 16.832.720.000 đồng kèm theo nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn từ năm 2012. Hiện nay công ty không có khả năng thanh toán theo các hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng V - Chi nhánh Ninh Bình khởi kiện công ty ra Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình. Công ty cam kết tạo mọi điều kiện để Ngân hàng V – Chi nhánh Ninh Bình phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng và chấp hành các quy định như đã cam kết tại các hợp đồng đã ký với ngân hàng.

Do Ngân hàng V có 100% nguồn vốn nhà nước quản lý nên đại diện Ngân hàng và Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N đều đề nghị không tiến hành hòa giải mà xét xử theo quy định nhằm bảo vệ tài sản của nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa về tố tụng: Người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 342, 343, 348, 349, 351, 355, 471 BLDS năm 2005; Điều 688 BLDS 2015; Điều 49, 50, 51, 52, 54, Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, sửa đổi bổ sung năm 2004.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả toàn bộ số nợ vay bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí khác theo các hợp đồng tín dụng số 06/2008/HĐTD-TĐ, 07/2008/HĐTD ngày 14/02/2008 và các hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N phải trả số tiền 41.853.422.505 đồng, trong đó: nợ gốc là 16.832.720.000 đồng (nợ gốc quá hạn: 9.419.340.000 đồng), nợ lãi là 25.020.702.505 đồng (nợ lãi quá hạn: 13.685.709.489 đồng, lãi phạt: 6.635.498.308 đồng).

Nếu Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền gốc và lãi nêu trên thì Ngân hàng V Chi nhánh Ninh Bình có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là con tàu biển mang tên NIMEX 01, số IMO: 9547934, hô hiệu: 3 W C A 9, trọng tải 3200 tấn, số đăng ký VN-2780-VT để thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa đảm bảo thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N phải sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V - Chi nhánh Ninh Bình.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hoàn thành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng V - Chi nhánh Ninh Bình (sau đây viết tắt NHV Ninh Bình) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N (sau đây viết tắt là Công ty N) có trụ sở tại phố T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 30 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K.

[2] Xét yêu cầu khởi kiên của nguyên đơn thì thấy rằng để thực hiện dự án*"Mua tàu biển chở hàng khô trọng tải 3200 tấn"*phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh; Công ty N đã ký hai Hợp đồng tín dụng với NHV Ninh Bình.Thỏa thuận của Ngân hàng và công ty được cụ thể:

Hợp đồng số 06/2008/HĐTD-TĐ ngày 14/02/2008 để vay số tiền 4.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay 114 tháng kể từ ngày ký; thời hạn thanh toán gốc 108 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng; lãi suất 11,4%/ năm trong 60 tháng đầu; mức lãi suất điều chỉnh từ năm thứ 06 là 2,6%/năm bằng lãi suất Chính phủ kỳ hạn 5 năm và chỉ điều chỉnh trong trường hợp điều chỉnh cao hơn mức lãi suất cho vay ban đầu; trả lãi hàng tháng; lãi quá hạn tính trên số nợ gốc và lãi chậm trả bằng 150% lãi cho vay.

Hợp đồng số 07/2008/HĐTD ngày 14/02/2008 để vay số tiền 28.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay 114 tháng kể từ ngày ký; thời hạn thanh toán gốc 108 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng; lãi suất 8,4%/ năm; trả lãi hàng tháng; lãi quá hạn tính trên số nợ gốc và lãi chậm trả bằng 150% lãi cho vay.

Đảm bảo cho các khoản vay trên, đôi bên đã ký các hợp đồng thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai sau đầu tư là 01 con tàu biển chở hàng khô trọng

tải 3200 tấn của dự án mang tên NIMEX 01; Số IMO: 9547934; Hô hiệu: 3 W C A 9. Được xác định tại các hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 06/2008/ HĐBĐTV-TĐ và số 07/2008/HĐBĐTV được hai bên ký cùng ngày 19/09/2008.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã có một số sửa đổi bổ sung cụ thể: hợp đồng số 06/2008/HĐTD-TĐ đã được hai bên ký các hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01-06/HĐTD-TĐ-ĐC ngày 01/09/2008; số 02-06/HĐTD-TĐ-ĐC ngày 29/12/2008; số 03-06/HĐTD-TĐ-ĐC ngày 12/08/2010; số 01-06/2011/HĐTDĐT-NHPT ngày 09/09/2011; số 02-06/2014/HĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2014. Đối với hợp đồng 07/2008/HĐTD đã được hai bên ký các hợp đồng sửa đổi, bổ sung số01-07/HĐTD-ĐC ngày 01/09/2008; số 02-07/2012/HĐSĐBS-NHPT ngày 29/06/2012; số 03-07/2014/HĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2014; số 04-2015/HĐTDĐT-NHPT ngày 21/09/2015; để sửa đổi bổ sung về lãi suất vay và gia hạn thời gian vay vốn .

Còn hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 06/2008/ HĐBĐTV-TĐ và số 07/2008/HĐBĐTV sau khi con tàu đi vào hoạt động được sửa đổi bổ sung bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/ HĐTCSĐBS-NHPT và số 01/2014/ HĐTCSĐBS-NHPT cùng ngày 26/06/2014.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại các hợp đồng đã ký kết và sửa đổi bổ sung giữa đôi bên theo quy định tại BLDS 2005 và luật các tổ chức tín dụng hoàn toàn phù hợp, thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[3] Sau khi các hợp đồng nêu trên được ký kết; về phía NHV Ninh Bình đã thực hiện chuyển giao số tiền cho vay thực tế là 30.600.000.000đ cho Công ty N; Về phía Công ty N sau khi được giải ngân đã thực hiện việc đóng tàu và tàu được đóng mới đưa vào sử dụng phục vụ mục đích kinh doanh của công ty.

Công ty N cũng đã thực hiện nghĩa vụ đã ký kết cụ thể : Hợp đồng tín dụng số 07/2008/HĐTD ngày 14/02/2008, tính đến ngày 16/01/2020 đã trả: 11.790.000.000 đồng nợ gốc, số nợ lãi đã trả: 7.911.278.627 đồng. Còn Hợp đồng

tín dụng số 06/2008/HĐTD-TĐ ngày 14/02/2008, tính đến ngày 16/01/2020 đã trả số nợ gốc: 1.977.280.000 đồng và số nợ lãi đã trả: 1.143.548.959 đồng. Đồng thời xác nhận số tiền gốc công ty còn nợ là: 16.832.720.000 đồng kèm theo nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn đến nay không còn khả năng thanh toán.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong các văn bản Công ty N thể hiện rõ quan điểm do công ty không còn khả năng thực hiện được các thỏa thuận đã ký kết; không phản đối việc khởi kiện của Ngân hàng V; cam kết tạo mọi điều kiện để Ngân hàng V– Chi nhánh Ninh Bình phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng và chấp hành các quy định như đã cam kết tại các hợp đồng đã ký với ngân hàng;căn cứ khoản 2 Điều 95 luật các tổ chức tín dụng, quy định trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện buộc Công ty N phải thanh toán khoản vay còn lại chưa thanh toán trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên có căn cứ được chấp nhận.

[4] Đối với các khoản nợ NHV Ninh Bình yêu cầu Công ty N phải thanh toán; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 07/2008/HĐTD ngày 14/02/2008: Công ty N đã trả cụ thể: Số nợ gốc đã trả: 11.790.000.000 đồng; Số nợ lãi đã trả: 7.911.278.627 đồng. Số dư nợ gốc còn lại là 14.810.000.000 đồng trong đó nợ gốc quá hạn tính đến ngày 16/01/2020 là: 8.441.700.000 đồng; Số dư nợ lãi còn lại tính từ ngày 30/06/2016 tính đến ngày 16/01/2020 là: 21.924.862.850 đồng (trong đó lãi quá hạn và lãi phạt: 17.837.666.930 đồng).

Hợp đồng tín dụng số 06/2008/HĐTD-TĐ ngày 14/02/2008: Số nợ gốc đã trả: 1.977.280.000 đồng; Số dư nợ gốc còn lại là 2.022.720.000 đồng (trong đó nợ gốc quá hạn tính đến ngày 16/01/2020 là 977.640.000 đồng); Số nợ lãi đã trả: 1.143.548.959 đồng; Số dư nợ lãi còn lại từ ngày 18/10/2016 tính đến ngày 16/01/2020 là 3.095.839.655 đồng (trong đó lãi quá hạn và lãi phạt: 2.483.540.867 đồng).

Về phía công ty N xác nhận không có khả năng thanh toán theo các hợp đồng tín dụng, cam kết tạo mọi điều kiện để Ngân hàng V– Chi nhánh Ninh Bình phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng và chấp hành các quy định như đã cam kết tại các hợp đồng đã ký với ngân hàng; thực tế căn cứ các phiếu đối chiếu cho vay và Biên bản làm việc ngày 30/10/2019 có xác nhận của các bên thì tính đến 16/01/2020 công ty không trả được thêm lần nào lãi và gốc. Do đó việc không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết được xác định do lỗi thuộc Công ty N; vì vậy các khoản nợ gốc và lãi mà NHV Ninh Bình yêu cầu Công ty N phải trả được chấp nhận.

Như vậy tổng cộng các khoản nợ Công ty N phải có nghĩa vụ thanh toán cho NHV Ninh Bình tính đến ngày 16/01/2020 là 41.853.422.505 đồng *(Bốn mươi mốt tỷ tám trăm năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn năm trăm linh năm đồng)* bao gồm: 16.832.720.000 đồng tiền gốc và 25.020.702.505 đồng tiền lãi).

[5] Về xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng: Trong trường hợp Công ty N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về giao dịch bảo đảm. Ngân hàng V – Chi nhánh Ninh Bình có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại đối với tài sản thế chấp là tàu biển chở hàng khô mang tên NIMEX 01, số IMO: 9547934, hô hiệu: 3 W C A 9, trọng tải 3200 tấn, số đăng ký VN-2780-VT được thế chấp bởi hợp đồng thế chấp tài sản trong tương lai số 06/2008/ HĐBĐTV-TĐ và số 07/2008/HĐBĐTV, được sửa đổi bổ sung bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTCSĐBS-NHPT và số 01/2014/ HĐTCSĐBS-NHPT ký cùng ngày 26/06/2014; theo quy định của luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ vay. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán khoản nợ đã vay thì công ty N còn có trách nhiệm sử dụng tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình thanh toán khoản nợ đã vay của NHPT N.

[6] Về án phí: Do việc khởi kiện của Ngân hàng V được chấp nhận; căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc

Công ty N phải nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 149.853.422 đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu tám trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi hai đồng).

Ngân hàng V - Chi nhánh Ninh Bình được trả lại số tiền 73.600.152 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA 0003176 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 49, 50, 51, 52, 54 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, sửa đổi bổ sung năm 2004; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; các Điều 342, 343, 348, 349,351, 355 BLDS 2005, Điều 688 BLDS 2015.

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N.

2/ Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N phải trả cho Ngân hàng V- Chi nhánh Ninh Bình số tiền là: **41.853.422.505** đồng *(Bốn mươi mốt tỷ tám trăm năm mươi ba triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn năm trăm linh năm đồng).*

Bao gồm: **16.832.720.000** đồng tiền gốc và **25.020.702.505** đồng tiền lãi.

3/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại đối với tài sản thế chấp là tàu biển chở hàng khô mang tên NIMEX 01, số IMO: 9547934, hô hiệu: 3 W C A 9, trọng tải 3200 tấn, số đăng ký VN-2780-VT được thế chấp bởi hợp đồng thế chấp tài sản trong tương lai số 06/2008/HĐBĐTV-TĐ và số 07/2008/HĐBĐTV, được sửa đổi bổ sung bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2014/HĐTCSĐBS-NHPT và số 01/2014/HĐTCSĐBS-NHPT ký cùng ngày 26/06/2014 theo quy định của luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ vay. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ

thanh toán khoản nợ đã vay thì Công ty Cổ phần Đầu tư xuất nhập khẩu N có trách nhiệm sử dụng tài sản khác thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình thanh toán khoản nợ đã vay của Ngân hàng V - Chi nhánh Ninh Bình.

4/ Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N không thanh toán khoản nợ nêu trên thì còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 17/01/2020 cho đến khi hoàn thành xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay.

5/ Án phí: Buộc công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu N phải chịu án phí sơ thẩm, số tiền phải nộp là 149.853.422đồng (Một trăm bốn mươi chín triệu tám trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi hai đồng).

Trả lại cho Ngân hàng V- Chi nhánh Ninh Bình số tiền 73.600.152 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA 0003176 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Ninh Bình; - VKSND huyện K; - Chi cục THADS huyện K; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **(*Đã ký)*** **Phạm Thế Anh**